

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 4 năm 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Bảy và ông Nguyễn Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Thôn K, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn T, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Bá T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Bá T kết hôn với nhau ngày 04/01/2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T ở thôn Kiên Tràng, xã Tam Quan. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã. Vợ chồng nhiều lần trao đổi tình cảm nhưng không được cải thiện. Đến tháng 10 năm

2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tiên Lộng, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương ở từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thị Gi, sinh ngày 11/3/2009 và cháu Trần Bá Kh, sinh ngày 19/9/2012. Hiện hai cháu đang ở cùng anh T. Ly hôn chị đề nghị mỗi vợ chồng nuôi một con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Kh, để anh T nuôi cháu G và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Bá T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình sống chung, thời gian sống ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H nên chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thị Gi, sinh ngày 11/3/2009 và cháu Trần Bá Kh, sinh ngày 19/9/2012. Hiện hai cháu đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Bá T.
- Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Chị Hương phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Bá T; anh T có nơi cư trú tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến tháng 10/2018 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị Hương và anh Trọng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh T đồng ý nên cần cho chị H được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị H, anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Gi, sinh ngày 11/3/2009 và cháu Trần Bá Kh, sinh ngày 19/9/2012. Hiện hai cháu đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Kh, để anh T nuôi cháu Gi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của các bên là chính đáng, tuy nhiên để các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất cần giao cho chị H nuôi dưỡng một cháu và anh T nuôi dưỡng một cháu. Cháu Kh nhỏ hơn nên cần giao cháu Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gi là phù hợp và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Bá Tr.

[2] *Về con chung*: Giao cho anh Trần Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Gi, sinh ngày 11/3/2009; chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bá Kh, sinh ngày 19/9/2012. Chị H, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000059 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Quan;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt